TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH
Bản án số: 41/2019/HS -ST
Ngày: 12-11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Xa Quý Thạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quyết và bà Bùi Thị Linh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với:

- ***Bị cáo****:* Bùi Thị V, sinh ngày 02/06/1976 tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ơ, sinh năm 1948 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1948; Bị cáo có chồng là Bùi Quang Đ, sinh năm 1976 và có 02 con; tiền án: 01 tiền án, ngày 11/04/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997, bị Công an thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *trộm cắp tài sản*; năm 2005, bị Công an thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *trộm cắp tài sản.*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/07/2019 đến ngày 05/08/2019, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 09b/2019/HSST-LCĐKNCT-TA ngày 12 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Phố V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- Người làm chứng

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 28/07/2019, Bùi Thị V đi từ nhà đến chợ V thuộc phố V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình để mua hàng. Đến khoảng 06 giờ 25 phút cùng ngày thì Bùi Thị V đến chợ V. Tại đây, khi đi qua sạp bán hàng của anh Đào Ngọc T, sinh năm 1990, V nhìn thấy chiếc ví của anh T để trên sạp, quan sát thấy không có người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản do đó liền dùng tay lấy chiếc ví bên trong có 5.451.000đ *(năm triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng)*, khi V đang chạy khỏi sạp hàng thì bị anh T bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/ĐG-HĐĐG ngày 23/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 chiếc ví màu xanh có kích thước có kích thước dài, rộng, cao là 20cm x 10 cm x 4cm, ví cũ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 0đ *(không đồng)*.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đào Ngọc T số tiền 5.451.000đ *(năm triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng)*.

Tại cơ quan điều tra Bùi Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Bị hại Đào Ngọc T đã nhận được số tiền 5.451.000đ (*năm triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSLS-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Thị V về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Thị V phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị V từ 12 - 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Bùi Thị V đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Đào Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình

điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 28/07/2019; lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 28/7/2019 tại phố V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Thị V lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc cất giữ tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc ví bên trong có 5.451.000đ *(năm triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* của anh Đào Ngọc T. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị V phạm tội "trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo Bùi Thị V thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4]Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Thị V có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 1997, bị Công an thị xã Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2005 bị Công an thị xã Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*". Đáng lẽ ra bị cáo phải lấy những lần xử lý trước đây là bài học để từ bỏ, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội, điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật, khó cải tạo của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có trình độ học vấn thấp, phạm tội gây thiệt hại không lớn và đã được khắc phục. Mặt khác tại phiên tòa bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Bùi Thị V có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "

*tái phạm"*quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị V 12 (mười hai) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Thị V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
-VKSND tỉnh Hòa Bình;
-VKSND huyện Lạc Sơn;
-Công an huyện Lạc Sơn;
-Chi cục THADS Lạc Sơn ;
-Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
-Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
-UBND xã Nam Phong – Cao Phong;
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Xa Quý Thạo